TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 140/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 163/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên .

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận: Chị Hoàng Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 09/11/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về quyền thăm nom con: Anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3 Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn H đều xác định không có.

2.4 Về công nợ chung: Chị Hoàng Thị B và anh Nguyễn Văn H đều xác định không có.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị B tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000416 ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung